

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc .

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim D, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn - chị Phạm Thị Kim D, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim D và anh Ngô Văn K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đồng thời được UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là UBND xã L, tỉnh Ninh Bình) chứng nhận kết hôn vào ngày 17/01/2023. Đến ngày 01/01/2024, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục của địa phương.

*** Theo chị Phạm Thị Kim D trình bày:** Chị và anh K đăng ký kết hôn trước, được công nhận là vợ chồng từ ngày 17/01/2023, nhưng vợ chồng chưa về chung sống với nhau ngày nào. Sau đó, khoảng 01 năm sau thì gia đình hai bên mới tổ

chức đám cưới cho vợ chồng chị theo phong tục của địa phương. Trong thời gian trước khi tổ chức lễ cưới, chị thường xuyên qua lại nhà anh K chơi, vợ chồng thoảng xảy ra cãi nhau vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống, anh K nhiều lần cáu gắt chửi chị. Đến ngày 01/01/2024, gia đình hai bên tổ chức đám cưới, đón dâu cho chị và anh K, sau khi đón dâu về nhà chồng, anh K xin phép chị và bố mẹ hai bên bảo phải công tác ngay và bỏ đi ngay, cắt đứt liên lạc với chị. Đến ngày hôm sau, chị đã xin phép gia đình chồng về nhà mẹ đẻ chị ở thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình sinh sống và ly thân với anh K cho đến nay, chấm dứt mọi liên lạc, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay chị Phạm Thị Kim D xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị ly hôn với anh Ngô Văn K.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Kim D xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Phạm Thị Kim D xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án:* Bị đơn (anh Ngô Văn K) không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nên không có quan điểm trình bày.

* Tại phiên tòa:

- Vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn - anh Ngô Văn K, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh K và phiên tòa xét ngày 13 tháng 3 năm 2026 và phiên tòa ngày hôm nay, vắng mặt không có lý do.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228, 238 Bộ luật TTDS; Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim D với anh Ngô Văn K: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim D và anh Ngô Văn K.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Kim D xác định vợ, chồng không có con chung, con nuôi và chị D không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Phạm Thị Kim D cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; chị Phạm Thị Kim D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ngô Văn K vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim D và anh Ngô Văn K là hợp pháp. Sau khi kết hôn, tuy vợ chồng chưa về chung sống với nhau nhưng cũng đã nhiều lần xảy ra cãi nhau.

Tại buổi làm việc với Tòa án, bà Đào Thị P là mẹ đẻ của anh K cung cấp: Anh K và chị D đăng ký kết hôn trước nhưng chưa tổ chức lễ cưới và chưa về chung sống với nhau ngày nào. Trước khi anh K và chị D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị D nhiều lần về nhà bà chơi, nhưng mỗi lần về chơi, chị D và anh K thường xảy ra xích mích, cãi nhau. Bà thấy vậy thì khuyên bảo chị D nếu không hợp nhau thì đừng đến với nhau nữa và không tổ chức lễ cưới nhưng chị D không nghe. Ngay trong ngày cưới (ngày 01/01/2024), anh K đã bỏ nhà đi, chị D sống ở nhà bà được vài ngày rồi xin phép về nhà bố mẹ đẻ chị D ở xã C (nay là xã L) sinh sống cho đến nay.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không tham gia tố tụng là từ bỏ đi quyền được tranh tụng. Chị D kiên quyết xin ly hôn với anh K nên Hội đồng xét xử cho chị D ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Kim D và anh Ngô Văn K chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim D và anh Ngô Văn K.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim D phải chịu án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0002212 ngày 27 tháng 10 năm 2025. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- UBND xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam